TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 25 tháng 02 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các điều 85, 89, 90, 92, 93 và 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trịnh Thị Hoàng Á, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Đường số 02, ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Phan Hiếu Ng, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện Bg, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Trịnh Thị Hoàng A và anh Phan Hiếu Ng cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và con chung nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con". Người yêu cầu là chị Trịnh Thị Hoàng A có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Đồng Nai và anh Phan Hiếu Ng có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của chị A và anh Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Về nội dung việc dân sự:

- Quan hệ hôn nhân: chị A và anh Ng tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 132 ngày 25/12/2013. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn về chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã được Tòa án hòa giải để đoàn tụ nhưng cả chị A và anh Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung cháu Phan Hải D, sinh ngày 03/09/2015 cho anh Phan Hiếu Nghĩa tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời không buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trịnh Thị Hoàng A.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

- Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận chị Trịnh Thị Hoàng A sẽ tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Hoàng A và anh Phan Hiếu Ng.

- Về con chung: Giao con chung cháu Phan Hải D, sinh ngày 03/09/2015 cho anh Phan Hiếu Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời không buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trịnh Thị Hoàng A.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi con trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có đương sự nào có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị Hoàng A tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng mà chị Trịnh Thị Hoàng A đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001836 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Nai. Chị A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Mỹ, h Cẩm Mỹ
(Số: 132 ngày 25/12/2013);
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN
(đã ký)

LÊ THỊ KHUYÊN